

Thời gian : 07h00 - 20/04/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
				20			10	10		20	20	20		
1	152310488	Trương Văn Thịnh	D15KKT1	10			8	8		7	8	7.0	8.0	Tám
2	152310492	Nguyễn Thị Phúc	D15KKT1	10			9	9		7	7	7.0	8.0	Tám
3	152310495	Lê Văn Công	D15KKT1	10			8	9		7	7	7.0	7.9	Bảy phẩy Chín
4	152310497	Đặng Quốc Linh	D15KKT1	10			8	9		7	7	8.0	8.1	Tám phẩy Một
5	152310504	Lê Thị Minh Tâm	D15KKT1	10			9	7		7	7	8.0	8.0	Tám
6	152310505	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	D15KKT1	8			9	8		7	7	0.0	6.1	Sáu phẩy Một
7	152310507	Phan Thủy An	D15KKT1	10			9	9		8	7	8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
8	152310509	Nguyễn Bảo Phương	D15KKT1	10			9	9		7	7	7.0	8.0	Tám
9	152310511	Đặng Thị Mỹ Phẩm	D15KKT1	10			9	10		6	8	7.0	8.1	Tám phẩy Một
10	152310512	Đỗ Thị Duyên	D15KKT1	10			9	9		7	8	5.0	7.8	Bảy phẩy Tám
11	152310513	Phan Thị Thanh Huyền	D15KKT1	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai
12	152310514	Nguyễn Thị Thu Giang	D15KKT1	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai
13	152310515	Trần Ngọc Tuấn	D15KKT1	10			8	9		7	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
14	152310518	Hoàng Thị Hồng Nhung	D15KKT1	10			9	9		9	7	7.0	8.4	Tám phẩy Bốn
15	152310520	Hà Trung	D15KKT1	10			8	9		6	8	6.0	7.7	Bảy phẩy Bảy
16	152310522	Nguyễn Thị Thanh Hồng	D15KKT1	10			9	9		7	7	7.0	8.0	Tám
17	152310525	Nguyễn Quỳnh Thuỵ Cao	D15KKT1	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai
18	152310526	Lê Kim Phước Thanh	D15KKT1	10			9	9		7	7	7.0	8.0	Tám
19	152310529	Phạm Thị Quyên	D15KKT1	10			9	10		7	7	6.0	7.9	Bảy phẩy Chín
20	152310532	Trần Thị Kim Phương	D15KKT1	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai
21	152310533	Hoàng Thị Thanh Trà	D15KKT1	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai
22	152310535	Trần Thị Thuý	D15KKT1	10			9	9		7	7	7.0	8.0	Tám
23	152310540	Nguyễn Hương Quỳnh	D15KKT1	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai
24	152310542	Trần Thị Ngọc Lan	D15KKT1	10			9	9		7	8	5.0	7.8	Bảy phẩy Tám
25	152310550	Huỳnh Thị Thuý Trang	D15KKT1	10			9	9		7	7	7.0	8.0	Tám
26	152310552	Nguyễn Thị Thu Hằng	D15KKT1	10			9	10		6	7	8.0	8.1	Tám phẩy Một
27	152310553	Trần Ngọc Bích Trâm	D15KKT1	8			9	9		7	7	0.0	6.2	Sáu phẩy Hai
28	152310558	Phan Thị Mỹ Liên	D15KKT1	10			9	9		7	7	7.0	8.0	Tám
29	152310559	Lê Thị Thảo Nguyên	D15KKT1	10			9	9		7	7	7.0	8.0	Tám
30	152310560	Nguyễn Thị Lê	D15KKT1	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai

Thời gian : 07h00 - 20/04/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
				20			10	10		20	20	20		
31	152320566	Trần Thị Thu Hương	D15KKT1	10			9	9		7	7	7.0	8.0	Tám
32	152320633	Nguyễn Thị Tú Uyên	D15KKT1	10			9	8		7	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
33	152320640	Trương Tấn Tú	D15KKT1	10			8	9		6	7	7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy
34	152320719	Võ Thoại Vi	D15KKT1	10			8	9		6	8	7.0	7.9	Bảy phẩy Chín
35	152320725	Trần Thị Diệu	D15KKT1	10			9	9		6	8	7.0	8.0	Tám
36	152320741	Phùng Thị Thu Hà	D15KKT1	10			9	8		7	8	7.0	8.1	Tám phẩy Một
37	152320781	Lê Ni	D15KKT1	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai
38	152310487	Nguyễn Thị Liễu	D15KKT2	10			9	9		7	7	8.0	8.2	Tám phẩy Hai
39	152310496	Lê Ngọc Hưng	D15KKT2	10			8	9		7	8	6.0	7.9	Bảy phẩy Chín
40	152310498	Hồ Thị Hồng	D15KKT2	10			9	10		7	9	7.0	8.5	Tám phẩy Năm
41	152310499	Nguyễn Thị Hồng Lệ	D15KKT2	10			9	9		7	9	7.0	8.4	Tám phẩy Bốn
42	152310500	Phạm Văn Công	D15KKT2	10			8	9		7	8	7.0	8.1	Tám phẩy Một
43	152310501	Thân Trọng Minh Nhật	D15KKT2	10			8	9		7	8	7.0	8.1	Tám phẩy Một
44	152310502	Hồ Việt Thành	D15KKT2	10			8	8		7	7	6.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
45	152310503	Trương Anh Tú	D15KKT2	10			8	8		6	6	6.0	7.2	Bảy phẩy Hai
46	152310517	Hồ Đức Quý	D15KKT2	10			8	9		7	6	6.0	7.5	Bảy phẩy Năm
47	152310519	Lê Việt Hải	D15KKT2	10			8	9		7	7	7.0	7.9	Bảy phẩy Chín
48	152310521	Nguyễn Đoàn Xuân Phú	D15KKT2	10			8	9		6	7	7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy
49	152310530	Lương Thị Vân Tiên	D15KKT2	2			9	0		0	0	0.0	1.3	Một phẩy Ba
50	152310536	Nguyễn Thị Tuyết	D15KKT2	10			9	9		7	9	8.0	8.6	Tám phẩy Sáu
51	152310537	Nguyễn Thị Phụng	D15KKT2	10			8	10		7	9	7.0	8.4	Tám phẩy Bốn
52	152310538	Nguyễn Thị Bích Đào	D15KKT2	10			9	9		7	9	7.0	8.4	Tám phẩy Bốn
53	152310539	Huỳnh Thị Kim Chi	D15KKT2	10			9	9		7	9	8.0	8.6	Tám phẩy Sáu
54	152310541	Nguyễn Thị Minh Tân	D15KKT2	8			9	9		6	9	0.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
55	152310543	Nguyễn Thị Trúc Hà	D15KKT2	10			9	9		7	9	8.0	8.6	Tám phẩy Sáu
56	152310544	Nguyễn Thị Kiều Oanh	D15KKT2	10			9	9		7	8	8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
57	152310545	Trần Phương Thảo	D15KKT2	10			9	9		8	8	7.0	8.4	Tám phẩy Bốn
58	152310546	Huỳnh Kỳ Vệ	D15KKT2	10			9	8		6	6	7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
59	152310548	Dương Thị Quỳnh Trâm	D15KKT2	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai
60	152310549	Nguyễn Thị Kim Phượng	D15KKT2	10			9	8		6	8	7.0	7.9	Bảy phẩy Chín

Thời gian : 07h00 - 20/04/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				20			10	10		20	20	20	SỐ	CHỮ	
61	152310551	Phạm Văn Sơn	D15KKT2	10			8	9		6	6	6.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
62	152310556	Hoàng Thị Quỳnh	D15KKT2	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai	
63	152320586	Đặng Thị Diệu Hiền	D15KKT2	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai	
64	152320610	Ngô Xuân Long	D15KKT2	10			8	9		7	6	7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
65	152320679	Trần Nhứt Thắng	D15KKT2	2			8	0		0	0	0.0	1.2	Một phẩy Hai	
66	152320714	Nguyễn Thị Thanh Ly	D15KKT2	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai	
67	152320718	Lê Thị Minh Châu	D15KKT2	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai	
68	152320731	Nguyễn Thị Nở	D15KKT2	8			9	8		7	8	0.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
69	152320734	Mai Thị Thanh Tâm	D15KKT2	4			9	9		0	0	0.0	2.6	Hai phẩy Sáu	
70	152320748	Nguyễn Thị Mai Lan	D15KKT2	10			9	9		6	8	7.0	8.0	Tám	
71	152320773	Nguyễn Thị Ngọc Thương	D15KKT2	10			9	9		7	8	7.0	8.2	Tám phẩy Hai	
72	152320778	Trịnh Thị Khánh Linh	D15KKT2	10			9	8		7	8	7.0	8.1	Tám phẩy Một	
73	112521025	Trần Quốc Thao	K12QNH1	8			8	7		7	8	8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	